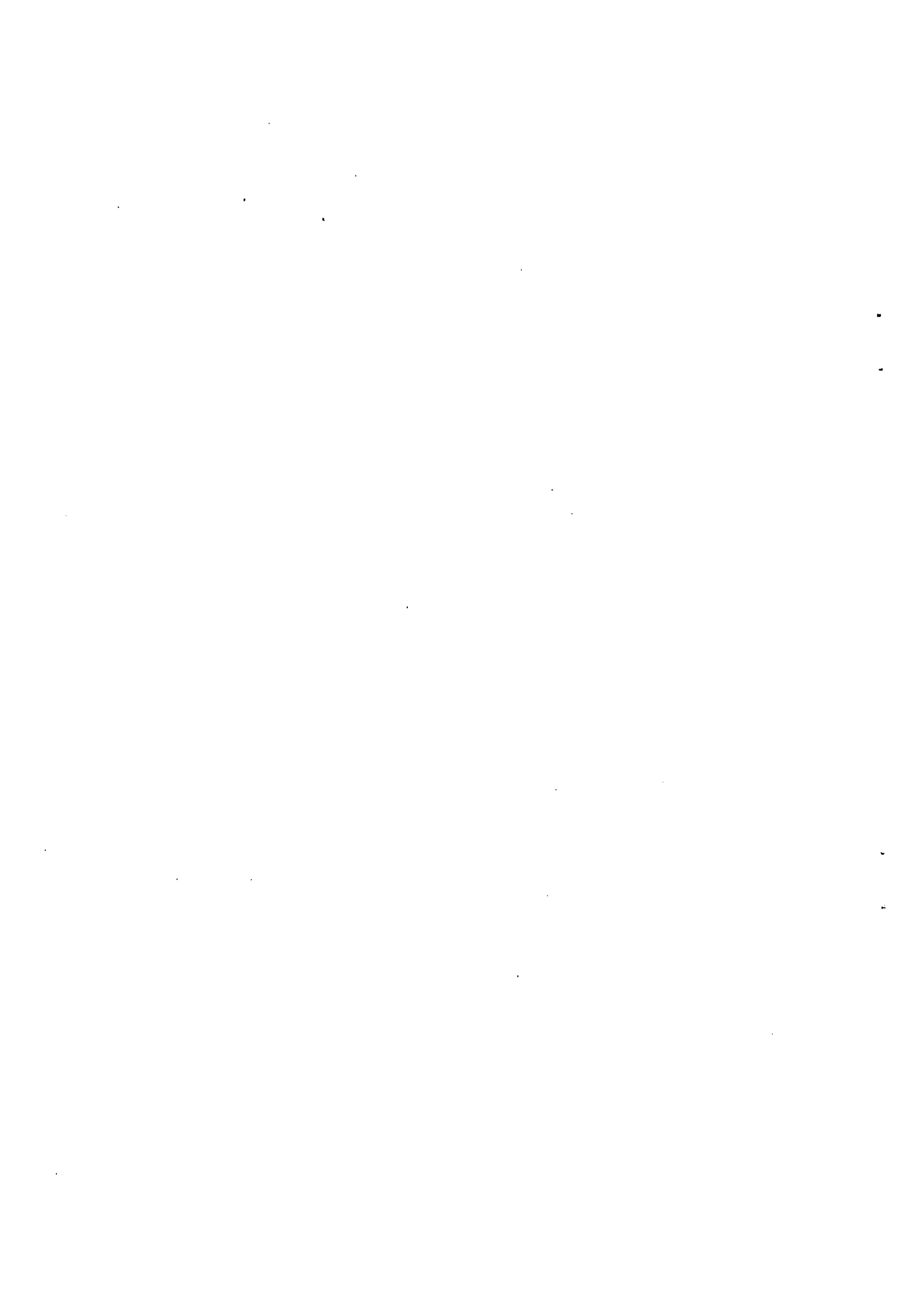


**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**



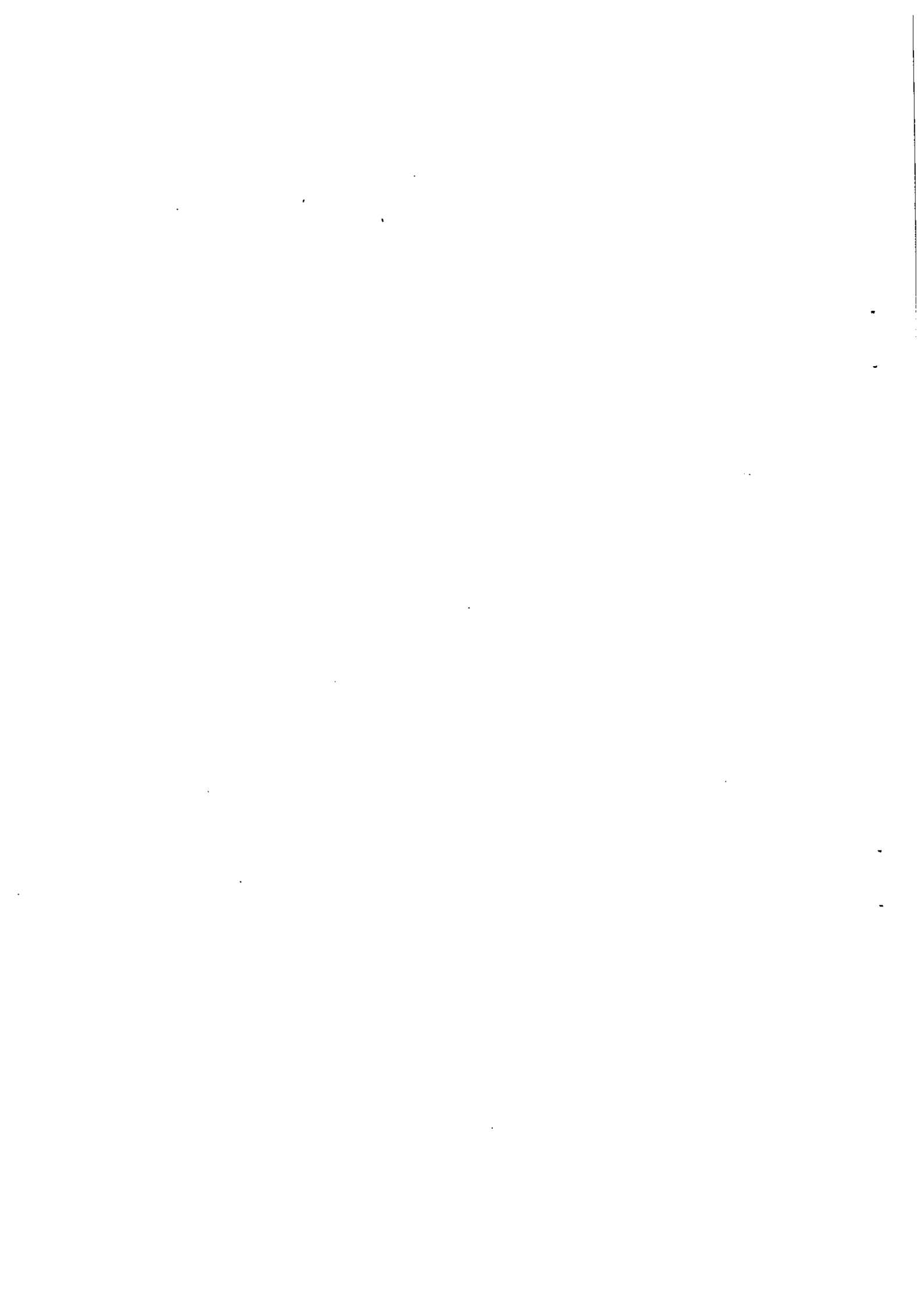
**BẢN MÔ TẢ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN**

**Hà Nội, năm 2019**



# MỤC LỤC

<b>PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>1</b>
1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo.....	1
1.2. Mục tiêu đào tạo.....	1
1.2.1. Mục tiêu chung .....	1
1.2.2. Mục tiêu cụ thể: .....	1
1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh: .....	2
1.4. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.....	2
1.5. Điều kiện tốt nghiệp .....	2
<b>PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>3</b>
2.1. Kiến thức .....	3
2.2. Kỹ năng.....	4
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	4
<b>PHẦN 3. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA.....</b>	<b>6</b>
<b>PHẦN 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>7</b>
4.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo .....	7
4.2. Chương trình đào tạo .....	7
4.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra .....	46
4.4. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ) .....	55
4.5. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần .....	59
4.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình .....	71
4.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu.....	71
4.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình.....	81
4.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình.....	85



## **PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên chương trình
  - + Tiếng Việt: **Bất động sản**
  - + Tiếng Anh: **Real Estate**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Bất động sản**
- Mã số: **7340116**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
  - + Tiếng Việt: **Cử nhân Bất động sản**
  - + Tiếng Anh: **Bachelor of Real Estate**

### **1.2. Mục tiêu đào tạo**

#### ***1.2.1. Mục tiêu chung***

Chương trình đào tạo đại học ngành Bất động sản đào tạo cử nhân Bất động sản có kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành, có đủ năng lực và trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về bất động sản; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc trong dịch vụ dịch vụ và kinh doanh bất động sản; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ.

#### ***1.2.2. Mục tiêu cụ thể:***

Đào tạo cử nhân Bất động sản đạt được các kiến thức, kỹ năng sau:

MT1: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý Nhà nước và kinh doanh về bất động sản; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong quản lý và kinh doanh bất động sản để phát triển kiến thức mới; có kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến quản lý và kinh doanh bất động sản.

MT2: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quản lý và kinh doanh bất động sản;

Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

MT3: Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

MT4: Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

### **1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:**

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo từng năm.

### **1.4. Hình thức đào tạo:** Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

### **1.5. Điều kiện tốt nghiệp**

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

## PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 2.1. Kiến thức

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có khả năng:

- KT1: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng.

- KT2: Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.

- KT3: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở về kinh tế, quản lý Nhà nước về bất động sản; quản trị kinh doanh về bất động sản.

- KT4: Nắm vững và áp dụng được các kiến thức kỹ thuật chuyên ngành về những vấn đề khoa học và kỹ thuật của ngành Bất động sản bao gồm: xây dựng dự án, lập và quản lý dự án về bất động sản, định giá, thẩm định giá, môi giới, tư vấn về bất động sản, xây dựng và quản lý dữ liệu về bất động sản, khai thác và vận dụng đúng hệ thống văn bản pháp luật về quản lý và kinh doanh bất động sản; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai trong thực tiễn; có khả năng nghiên cứu và giảng dạy về lĩnh vực bất động sản và các lĩnh vực liên quan khác để phát triển nghề nghiệp.

- KT5: Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

- KT6: Kiến thức Tiếng Anh và Tin học:

+ Đạt trình độ tiếng Anh bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương.

+ Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành: Visio 2.0; Famis; Microstation and Mapping office...

## **2.2. Kỹ năng**

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có các kỹ năng:

- KN1: Có khả năng vận dụng thành thạo các văn bản pháp quy và chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản, trong bộ máy quản lý bất động sản của Nhà nước từ Trung ương tới các cấp cơ sở.

- KN2: Có khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản; Có khả năng lập luận, tư duy, phân tích, khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong thực tiễn liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản một cách khoa học, hiệu quả.

- KN3: Có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản, các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành.

- KN4: Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.

- KN5: Có kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin; soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết, ứng xử giao tiếp về lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản; Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.

- KN6: Có kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.

- KN7: Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng.

## **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- NL1: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.

- NL2: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- NL3: Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.



- NL4: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong quản lý và kinh doanh bất động sản.

- NL5: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản.

**PHẦN 3. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO			
		MT1	MT2	MT3	MT4
Kiến thức	KT1			x	
	KT2				x
	KT3	x	x	x	x
	KT4	x	x	x	x
	KT5	x	x	x	
	KT6	x	x	x	x
Kỹ năng	KN 1	x	x	x	x
	KN 2		x	x	x
	KN 3	x	x		x
	KN 4	x	x	x	
	KN 5		x	x	
	KN 6	x	x	x	
	KN 7	x	x	x	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	NL 1	x	x	x	
	NL 2		x	x	x
	NL 3	x	x	x	
	NL 4	x	x	x	
	NL 5	x	x	x	x

## PHẦN 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 4.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

<b>Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy</b>	<b>133</b>
Trong đó:	
<b>Khối kiến thức Giáo dục đại cương</b> <i>(Không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)</i>	<b>34</b>
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(32)</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(02)</i>
<b>Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>99</b>
Kiến thức cơ sở ngành	30
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(24)</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(06)</i>
Kiến thức ngành	57
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(37)</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(20)</i>
Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	12

### 4.2. Chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>34</b>				
<b>I.1</b>	<b>Lý luận chính trị</b>			<b>11</b>				
1	Triết học Mác - Lênin	LCML2101	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản,	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			hệ thống về triết học Mác – Lênin và vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.					
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	LCML2102	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lê nin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay; vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn học tập và công tác	2	20	10	60	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học; vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.					
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Vận dụng sáng tạo lí luận và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn; tự giác làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.	2	21	9	60	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS2105	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành	2	21	9	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			<p>lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay).</p> <p>Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.</p>					
I.2	<i>Khoa học xã hội</i>			6				
I.2.1	<i>Bắt buộc</i>			4				
1	Pháp luật đại cương	LTPL2101	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước, pháp luật nói chung và nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế</p>	2	20	10	60	
2	Kỹ năng mềm	KTQU2151	<p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về</p>	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH, TT, KT	Tự học	
			kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Trang bị các Kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.					
I.2.2	<i>Tự chọn</i>			2/4				
1	Xã hội học đại cương	QĐĐC2201	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm,	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Hiểu được các vấn đề xã hội ở Việt Nam; có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội.					
2	Địa lý kinh tế Việt Nam	KĐHO2202	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được tổ chức lãnh thổ; các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên và nhân văn; hiểu nội dung kinh tế các ngành: Nông nghiệp, Công nghiệp, Dịch vụ	2	20	10	60	
<b>I.3</b>	<b>Ngoại ngữ</b>			<b>8</b>				
1	Tiếng Anh 1	NNTA2101	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể phát âm thành thạo vốn từ đã học. Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày đồng	3	8	37	90	



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.					
2	Tiếng Anh 2	NNTA2102	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.	3	5	40	90	
3	Tiếng Anh 3	NNTA2103	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp)	2	5	25	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...; Phương pháp thuyết trình khoa học và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp					
<b>I.4</b>	<b>Khoa học tự nhiên – Tin học</b>			<b>9</b>				
1	Toán cao cấp	KDTO2108	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và hiểu được kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích toán học làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành. Có kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp.	3	25	20	90	
2	Kinh tế vi mô	KTKH2151	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và hiểu được lý thuyết về cầu –	2	21,5	8,5	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; về sản xuất, chi phí sản xuất, lợi nhuận; cấu trúc của thị trường hàng hóa và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường; Nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; Phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất..					
3	Kinh tế vĩ mô	KTKH2152	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các	2	20,5	9,5	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở.					
4	Tin học đại cương	CTKH2151	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, về mạng máy tính, các phần mềm thông dụng,... để tiếp tục học các môn tin học ứng dụng trong chuyên ngành sau này. Thành thạo các ứng dụng văn phòng, sử dụng internet.	2	19	11	60	
<i>1.5</i>	<i>Giáo dục thể chất</i>		Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: * Phần bắt buộc (3TC): Thể dục, điền kinh 1 và điền kinh 2 * Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau Bóng chuyền 1 Bóng chuyền 2; Cầu lông 1 và Cầu lông 2;	5				

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			Bơi lội 1 và Bơi lội 2; Bóng rổ 1 và Bóng rổ 2					
<i>I.6</i>	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>		Bao gồm 3 học phần: Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK.	<b>8</b>				
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>99</b>				
<i>II.1</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>			<b>30</b>				
<i>II.1.1</i>	<i>Bắt buộc</i>			<b>24</b>				
<b>I</b>	<b>Đo đạc địa chính</b>	TBTĐ2352	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về địa chính, các chức năng nhiệm vụ của địa chính; Phân biệt được quy trình thành lập bản đồ địa chính; Tổng quát được nội dung cần thể hiện trên bản đồ địa chính; Thiết kế được lưới khống chế đo vẽ; Vận dụng lý thuyết	<b>3</b>	<b>37</b>	<b>8</b>	<b>90</b>	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			vào việc thành lập bản đồ địa chính theo các phương pháp khác nhau.					
2	Hệ thống thông tin bất động sản	QĐĐC2320	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được kiến thức về cơ sở của hệ thống thông tin bất động sản (RIS): khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và các thành phần của hệ thống RIS. Hiểu được cơ sở dữ liệu bất động sản và vấn đề thiết kế hệ thống thông tin bất động sản; có kỹ năng tham gia xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin bất động sản.	2	23	7	60	
3	Quản lý Nhà nước về bất động sản	QĐQN2320	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kiến thức cơ bản về Nhà nước và Quản lý Nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý Nhà nước về bất động sản, bao gồm quản lý Nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động	2	24	6	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			sản. Có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về bất động sản.					
4	Quy hoạch xây dựng nông thôn	QĐKĐ2320	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được khái niệm về phát triển và phát triển nông thôn; đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải quy hoạch phát triển nông thôn, nội dung quy hoạch phát triển nông thôn, nội dung quy hoạch nông thôn mới.	2	22	8	60	
5	Kinh tế bất động sản	QĐKĐ2321	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các vấn đề tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; các vấn đề về địa tô; cơ sở khoa học của kinh tế đất và bất động sản (mô hình ba mặt, lý thuyết cung cầu,	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			các quy luật kinh tế cơ bản); lợi thế, chi phí cơ hội, phương pháp phân tích lợi ích – chi phí, phân tích tài chính và giới thiệu đầu tư bất động sản.					
6	Dự báo kinh tế và kinh doanh	KTQU2351	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có một tầm nhìn rộng về quản trị. Từ đó vận dụng, phân tích đánh giá vào việc xây dựng các mô hình dự báo kinh tế như hồi quy bội, hồi quy tương quan; ứng dụng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.	2	19	11	60	
7	Quản trị kinh doanh	KTQU2302	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có một tầm nhìn rộng về quản trị. Vận dụng và đánh giá	2	20	10	60	



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			vào các nội dung chính trong hoạt động quản trị kinh doanh như: marketing, tài chính, nhân lực.					
8	Marketing căn bản	BMA202	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về Marketing, môi trường Marketing, hành vi của khách hàng, phân khúc và lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị và các chiến lược Marketing hỗn hợp hành vi mua của người tiêu dùng và các yếu tố ảnh hưởng; hiểu về chính sách sản phẩm, chính sách giá của sản phẩm và chính sách phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.	2	24	6	60	
9	Quy hoạch đô thị	QĐKD2409	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm đô thị và quá trình phát triển đô thị ở	2	18	12	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			Việt Nam, quy định chung quy hoạch đô thị và quy hoạch các khu chức năng trong đô thị và vấn đề bố trí và sử dụng đất đai một cách hợp lý, có hiệu quả. Vận dụng xây dựng phương án thiết kế mặt bằng quy hoạch chi tiết đô thị.					
10	Chính sách đất đai	QĐQN2502	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những tác động của chính sách đất đai đến kinh tế - xã hội, các chính sách đất đai hiện hành tại Việt Nam; Giải thích được các khái niệm có liên quan đến chính sách đất đai; Vận dụng các quy định pháp quy vào giải quyết một số tình huống pháp luật đất đai trong thực tiễn.	3	30	15	90	
11	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất	QĐQN2321	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
	động sản		được những kiến thức về Tổng quan về chính sách doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản; Chính sách doanh nghiệp; Chính sách kinh doanh bất động sản.					
II.1.2	<i>Tự chọn</i>			6/12				
1	Đánh giá tác động môi trường	MTQM2452	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được kiến thức về các phương pháp và tiến trình cơ bản nhất của một quá trình đánh giá tác động môi trường. Nội dung cơ bản bao gồm các bước từ tổ chức nhân sự, thu thập thông tin, phân tích số liệu cho đến việc giám sát và báo cáo kết quả.	2	20	10	60	
2	Quản lý tài nguyên môi trường	MTQM2351	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được một số kiến thức về tài nguyên môi trường trong quá trình phát	2	17	13	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			triển của Việt Nam; Những vấn đề chung về quản lý tài nguyên môi trường; luật pháp quản lý và tiêu chuẩn môi trường; các phương pháp quản lý tài nguyên môi trường					
3	Quy hoạch cảnh quan	QĐKĐ2410	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về quy hoạch cảnh quan, những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan và quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.	2	22	8	60	
4	Phong thủy trong bất động sản	QĐKĐ2422	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với đất đai, bố trí nhà ở và trong lĩnh vực bất động sản. Sinh viên có thể vận dụng	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			kiến thức của môn học để ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản.					
5	Khởi tạo doanh nghiệp	KTQU2451	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực khởi sự và phát triển một doanh nghiệp mới và các vấn đề cơ bản trong khởi sự kinh doanh. Phân tích và đánh giá để xây dựng hoạt động khởi sự thành công cho doanh nghiệp. Có thể vận dụng các kỹ năng để xây dựng mô hình kinh doanh.	2	22	8	60	
6	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	KTKN2452	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng, nguyên lý về hình thức hoạt động; lãi suất và tín	2	24	6	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			dụng, Ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian.					
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>			<b>57</b>				
<b>II.2.1</b>	<b>Bắt buộc</b>			<b>37</b>				
1	Giao đất và thu hồi đất	QĐQN2522	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được nội dung Giới thiệu các kiến thức cơ bản về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.	3	30	15	90	
2	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐĐC2520	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm vững các thuật ngữ chuyên ngành về quản lý đất đai. Có kỹ năng đọc, hiểu, viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại	3	11	34	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			ngữ đề diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, soạn thảo các hợp đồng, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.					
3	Thống kê bất động sản	QĐQN2523	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức tổng quan về nguyên lý thống kê; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu, nội dung, phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở, công trình	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			xây dựng; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng; Chế độ báo cáo thống kê nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.					
4	Định giá bất động sản	QĐQN2524	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về thẩm định giá, định giá bất động sản, nguyên tắc và quy trình định giá bất động sản, các phương pháp định giá đất và định giá bất động sản	3	26	19	90	
5	Đăng ký bất động sản	QĐQN2525	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về những quy định chung về đăng ký bất động sản, hồ sơ, trình tự thủ tục về đăng ký bất động sản; đăng ký biến động bất động sản.	3	30	15	90	
6	Thị trường bất động sản	QĐQN2526	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu	3	30	15	90	



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			và áp dụng được kiến thức tổng quan về bất động sản và thị trường bất động sản; Quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Phân tích thị trường bất động sản.					
7	Môi giới bất động sản	QĐQN2527	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản về tổng quan và quy trình nghiệp vụ của nghề môi giới; các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực của một môi giới viên và những kỹ năng khi tiến hành dịch vụ môi giới bất động sản và tổ chức dịch vụ.	2	20	10	60	
8	Tài chính và đầu tư bất động sản	QĐQN2528	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được những kiến thức về đầu tư bất động sản và các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản; thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản; các	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			chính sách tài chính ảnh hưởng đến quyết định đầu tư.					
9	Cơ sở dữ liệu bất động sản	QĐĐC2521	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm vững khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu bất động sản, các dạng mô hình dữ liệu, các dạng chuẩn hoá dữ liệu, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản. Có kỹ năng xây dựng một cơ sở dữ liệu bất động sản và nhà ở cũng như thao tác truy vấn trên cơ sở dữ liệu đó.	3	28	17	90	
10	Thanh tra đất đai và xây dựng	QĐQN2506	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được kiến thức về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở như: thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai,	3	33	12	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			xây dựng, nhà ở ; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.					
11	Tin học ứng dụng 1	QĐĐC2522	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức như: một số khái niệm cơ bản về bản đồ số, căn bản về hệ phần mềm MicroStation và AutoCad.	3	15	30	90	
12	Tin học ứng dụng 2	QĐĐC2523	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng cài đặt phần mềm và thiết lập hệ thống VILIS 2.0. Trên cơ sở đó sinh viên còn được hướng dẫn cách kê khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0. Đồng thời từ đó quản lý	3	15	30	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			biến động trên phần mềm VILIS 2.0 và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0					
13	Tin học ứng dụng 3	QĐĐC2524	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức tổng quan về GIS, khái niệm cơ bản về GIS, các thành phần của GIS, lịch sử phát triển GIS, các hệ quy chiếu và một số ứng dụng của GIS. Nhập và xây dựng cơ sở dữ liệu là một công đoạn quan trọng trong ứng dụng GIS. Trên cơ sở dữ liệu được xây dựng, hầu hết các ứng dụng là phải tiến hành phân tích và xử lý dữ liệu để cho ra kết quả cụ thể theo mục đích ứng dụng.	3	13	32	90	
II.2.1	Tự chọn			20				
	Chuyên sâu về Kinh doanh bất động sản			20				
1	Quản lý vận hành	QĐQN2629	Sau khi kết thúc	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
	bất động sản		học phần sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về quy trình quản lý, vận hành và khai thác bất động sản; phát triển kỹ năng về quản lý vận hành và khai thác bất động sản, bao gồm các hoạt động liên quan tới quản lý hợp đồng cho thuê, quản lý khách hàng, quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh, quản lý nhà thầu và giám sát. Áp dụng kiến thức và kỹ năng vào các tình huống cụ thể đối với các loại bất động sản khác nhau như nhà chung cư, trung tâm thương mại, văn phòng, khu công nghiệp.					
2	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	QĐĐC2630	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động	3	32	13	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			sản, lập quản lý dự án, phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá xây dựng được quy trình lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai; các loại hình lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản; giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý dự án bất động sản.					
3	Kinh doanh bất động sản	QĐQN2631	Sau khi kết thúc sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh	3	35	10	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			dịch vụ bất động sản. Có kỹ năng để nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản.					
4	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	QĐQN2632	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm vững được những kiến thức căn bản về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh, kinh doanh bất động sản; những nguyên lý, cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh. Có kỹ năng, nghệ thuật cần thiết trong giao dịch và đàm phán để tiến hành đàm phán với các đối tác, khách hàng hiệu quả hơn.	2	22	8	60	
5	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	QĐQN2633	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm vững được cơ bản về văn hoá trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, các nhân tố tác động tới văn hoá kinh doanh	2	22	8	60	

TT.	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL,TH, TT, KT	Tự học	
			và sự xuất hiện của một số vấn đề của đạo đức trong kinh doanh; các triết lý đạo đức kinh doanh, phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh.					
6	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	QĐĐC2626	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian. Có thể vận dụng các kỹ năng để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý Bất động sản	2	10	20	60	
7	Thực tập môi giới bất động sản	QĐQN2634	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng thực hành tổng hợp, vận	3	20 ngày (4 tuần)		90	



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			dụng kiến thức đã học vào thực hành tay nghề chuyên môn về Môi giới bất động sản như quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại sàn giao dịch bất động sản, cách thức tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản.					
8	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản	QĐQN2635	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng lý thuyết đã học vào vào kinh doanh và giao dịch bất động sản như: tìm hiểu, điều tra và tham gia vào các hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản tại một địa bàn. Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS của địa bàn lựa chọn; Đánh giá chung và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và giao dịch	3	20 ngày (4 tuần)	90		

TT	Tên, học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			BDS.					
	<i>Chuyên sâu về Quản lý bất động sản</i>			20				
1	Chính sách nhà ở	QĐQN2612	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày những quy định chung của chính sách pháp luật về xây dựng và nhà ở; Phân tích được đối tượng, loại quy hoạch, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng; Vận dụng lý thuyết để xử lý các tình huống thực tiễn.	2	20	10	60	
2	Quy hoạch sử dụng đất	QĐKD2615	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.	3	31	14	90	
3	Thẩm định dự án đầu tư bất động	QĐQN2636	Sau khi kết thúc học phần sinh viên	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
	sản		nắm vững được những kiến thức về thẩm định dự án đầu tư bất động sản; phương pháp và nội dung thẩm định dự án đầu tư bất động sản giúp cho người học nắm vững cách thức tính toán và thẩm định dự án đầu tư một cách căn bản nhất. Vận dụng để thẩm định dự án đầu tư một các đầy đủ như thẩm định tính khả thi của dự án về mặt tài chính, thẩm định trong sản xuất kinh doanh bất động sản và thẩm định dự án đầu tư công.					
4	Dịch vụ công về bất động sản	QĐQN2637	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những vấn đề chung về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; dịch vụ công về bất động sản (khái	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			niệm, đặc điểm, phân loại, các hoạt động và tổ chức hoạt động dịch vụ công về bất động sản bao gồm các dịch vụ: tư vấn xác định giá đất, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản,...; phương thức khai thác dịch vụ công về bất động sản); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản.					
5	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	QĐQN2638	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và áp dụng được những kiến thức về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và bất động sản. Đó là cơ sở để nắm được những kiến thức về	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
			chính sách Quản lý Nhà nước về đất đai, quản lý Nhà nước về bất động sản.					
6	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	QĐĐC2626	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng về lập dự án, đề án; kỹ năng thuyết phục và đàm phán với khách hàng, kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian.	2	10	20	60	
7	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	QĐĐC2625	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng áp dụng được các kiến thức về hệ thống phần mềm MicroStation và Mapping Office, thành lập bản đồ địa chính, số hóa và biên tập bản đồ chuyên đề, kê khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2.0,	3	20 ngày (4 tuần)		90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)		Ghi chú
					LT	Tự học	
			quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0, Ứng dụng phần mềm ArcGIS trong thành lập bản đồ giá đất.				
8	Thực tập đăng ký bất động sản	QĐQN2639	Sau khi kết thúc học phần sinh viên vận dụng được để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận. Sinh viên được tiếp cận với công việc thực tế tại các cơ quan, địa phương, các công ty BĐS và các sàn giao dịch BĐS, từ đó thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu; viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập; kiểm tra, nghiệm thu thành quả thực tập.	3	20 ngày (4 tuần)	90	
<b>II.3</b>	<b>Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>12</b>	<b>(16 tuần)</b>		

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
1	Thực tập tốt nghiệp	QĐQN2740	Sau khi kết thúc học phần sinh viên khái quát được tình hình quản lý, kinh doanh bất động sản và tình hình thực thi pháp luật bất động sản tại địa phương; Vận dụng kiến thức để giải quyết các công tác nghiệp vụ trong thực hiện các nội dung quản lý và kinh doanh bất động sản; Viết chuyên đề báo cáo thực tập tốt nghiệp.	6		90 (8 tuần)	180	
2	Khóa luận tốt nghiệp	QĐQN2841	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nhận diện và khái quát hóa được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản; Xây dựng, lập kế hoạch thu thập tài liệu, số liệu tại địa phương; Phân tích dữ liệu, so sánh, lập bảng biểu, đánh giá tổng hợp và viết báo cáo đồ án tốt nghiệp.	6		90 (8 tuần)	180	
	<i>Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>			6				

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT, KT	Tự học	
1	Phát triển bất động sản	QĐQN2842	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm vững được những kiến thức tổng quan chung về phát triển dự án bất động sản, phát triển dự án, quy trình phát triển dự án bất động sản. Vận dụng để phân tích và đánh giá được ý tưởng phát triển dự án bất động sản, phân tích tính khả thi nội dung của dự án và các công cụ quản lý dự án phát triển bất động sản; các loại hình phát triển bất động sản.	3	32	13	90	
2	Thị trường bất động sản trên thế giới	QĐQN2843	Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được những kiến thức phân tích thị trường bất động sản, đánh giá các vấn đề chính trong phân tích thị trường bất động sản thương mại trên thế giới; nguyên tắc cơ bản của kinh tế.	3	35	10	90	
<b>Tổng cộng (**)</b>				<b>133</b>				

Ghi chú: (\*\*) Không kể GDTC và GDQP-AN





4.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức						Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NL5
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương																		
I.1	<i>Lý luận chính trị</i>																		
1	Triết học Mác - Lênin	x													x				
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	x													x				
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x													x				
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x													x				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x													x				
I.2	<i>Khoa học xã hội</i>																		
I.2.1	<i>Bắt buộc</i>																		

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức						Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NL5
6	Pháp luật đại cương	x						x											x
7	Kỹ năng mềm		x					x				x							x
1.2.2	Tự chọn																		
8	Xã hội học đại cương		x																x
9	Địa lý kinh tế Việt Nam		x																x
1.3	Ngoại ngữ																		
10	Tiếng Anh 1									x									x
11	Tiếng Anh 2									x									x
12	Tiếng Anh 3									x									x
1.4	Khoa học tự nhiên – Tin học																		
13	Toán cao cấp		x																x
14	Kinh tế vi mô		x							x									x
15	Kinh tế vĩ mô		x							x									x
16	Tin học đại cương		x																x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức						Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NL5
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																		
II.1	Kiến thức cơ sở ngành																		
II.1.1	Bắt buộc																		
17	Đo đạc địa chính			x		x								x	x	x			
18	Hệ thống thông tin bất động sản			x		x								x	x	x			x
19	Quản lý nhà nước về bất động sản			x		x								x	x				x
20	Quy hoạch xây dựng nông thôn			x		x													
21	Kinh tế bất động sản			x		x								x	x	x			x
22	Dự báo kinh tế và kinh doanh			x		x													
23	Quản trị kinh			x		x													

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức						Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NLS
	doanh																		
24	Marketing căn bản			X															
25	Quy hoạch đô thị			X		X			X					X	X				X
26	Chính sách đất đai			X		X			X					X	X				X
27	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản			X		X			X					X	X				X
II.1.2	Tự chọn																		
28	Đánh giá tác động môi trường			X															X
29	Quản lý tài nguyên môi trường			X															X
30	Quy hoạch cảnh quan			X															X
31	Phong thủy trong bất động sản			X															X
32	Khởi tạo doanh			X															X

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																		
		Kiến thức						Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm						
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NL5	
	nghịệp																			
33	Lý thuyết tài chính và tiền tệ		x			x									x					x
II.2	<i>Kiến thức ngành</i>																			
II.2.1	<i>Bắt buộc</i>																			
34	Giao đất và thu hồi đất			x		x					x				x					x
35	Tiếng Anh chuyên ngành			x		x								x						x
36	Thông kê bất động sản			x		x					x				x					x
37	Định giá bất động sản			x		x					x				x					x
38	Đăng ký bất động sản			x		x					x				x					x
39	Thị trường bất động sản			x		x					x				x					x
40	Môi giới bất động			x		x					x				x					x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức						Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NL5
	sản																		
41	Tài chính và đầu tư bất động sản		x	x					x					x		x			x
42	Cơ sở dữ liệu bất động sản		x	x	x						x			x		x			x
43	Thanh tra đất đai và xây dựng		x	x					x					x		x			x
44	Tin học ứng dụng 1													x		x			x
45	Tin học ứng dụng 2													x		x			x
46	Tin học ứng dụng 3													x		x			x
<b>II.2.1</b>	<b>Tự chọn</b>																		
	<i>Chuyên sâu về</i>																		
	<i>Kinh doanh bất động sản</i>																		
47	Quản lý vận hành bất động sản																		x
48	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động																		x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức						Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NL5
	sản																		
49	Kinh doanh bất động sản		x	x	x		x	x	x					x		x	x	x	x
50	Giao dịch và đàm phán kinh doanh				x	x		x	x					x	x	x			
51	Văn hóa và đạo đức kinh doanh				x	x		x	x					x					
52	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản				x	x		x	x					x	x	x			
53	Thực tập môi giới bất động sản				x	x		x	x					x	x	x			x
54	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản				x	x		x	x					x	x	x			x
	<i>Chuyên sâu về Quản lý bất động sản</i>																		



TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức						Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NL5
55	Chính sách nhà ở					X						X			X		X		
56	Quy hoạch sử dụng đất					X						X			X		X		
57	Thẩm định dự án đầu tư bất động sản			X	X	X	X								X	X	X		
58	Dịch vụ công về bất động sản			X		X									X		X		
59	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản			X		X									X		X		
60	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản					X									X	X			X
61	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản				X	X	X								X	X			X
62	Thực tập đăng ký bất động sản				X	X	X								X	X			X

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức						Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KT6	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	NL1	NL2	NL3	NL4	NL5
II.3	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp																		
63	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x	x													
64	Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x	x	x													
	<i>Các môn thay thế</i>																		
	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>																		
65	Phát triển bắt động sản	x	x	x	x	x													
66	Thị trường bắt động sản trên thế giới	x	x	x	x	x													

**4.4. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)**

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số tín chỉ theo học kỳ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>34</b>										
<i>I.1</i>	<i>Lý luận chính trị</i>		<i>11</i>										
1.	Triết học Mác - Lênin	LCML2101	3	3									
2.	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	LCML2102	2		2								
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103	2		2								
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104	2			2							
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS2105	2				2						
<i>I.2</i>	<i>Khoa học xã hội</i>		<i>6</i>										
<i>I.2.1</i>	<i>Bắt buộc</i>		<i>4</i>										
6.	Pháp luật đại cương	LTPL2101	2	2									
7.	Kỹ năng mềm	KTQU2151	2		2								
<i>I.2.2</i>	<i>Tự chọn</i>		<i>2/4</i>										
8.	Xã hội học đại cương	QĐĐC2201	2	2									
9.	Địa lý kinh tế Việt Nam	KĐHO2202	2										
<i>I.3</i>	<i>Ngoại ngữ</i>		<i>8</i>										
10.	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3	3									
11.	Tiếng Anh 2	NNTA2102	3		3								
12.	Tiếng Anh 3	NNTA2103	2			2							
<i>I.4</i>	<i>Khoa học tự nhiên – Tin học</i>		<i>9</i>										
13.	Toán cao cấp	KDTO2108	3	3									
14.	Kinh tế vi mô	KTKH2151	2		2								
15.	Kinh tế vĩ mô	KTKH2152	2			2							
16.	Tin học đại cương	CTKH2151	2	2									
<i>I.5</i>	<i>Giáo dục thể chất</i>		<i>5</i>										

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số tín chỉ theo học kỳ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
I.6	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>		8										
II	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		99										
II.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>		30										
II.1.1	<i>Bắt buộc</i>		24										
17.	Đo đạc địa chính	TBTĐ2352	3		3								
18.	Hệ thống thông tin bất động sản	QĐĐC2320	2				2						
19.	Quản lý Nhà nước về bất động sản	QĐQN2320	2		2								
20.	Quy hoạch xây dựng nông thôn	QĐKĐ2320	2				2						
21.	Kinh tế bất động sản	QĐKĐ2321	2			2							
22.	Dự báo kinh tế và kinh doanh	KTQU2351	2			2							
23.	Quản trị kinh doanh	KTQU2302	2		2								
24.	Marketing căn bản	BMA202	2			2							
25.	Quy hoạch đô thị	QĐKĐ2409	2				2						
26.	Chính sách đất đai	QĐQN2502	3			3							
27.	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	QĐQN2321	2				2						
II.1.2	<i>Tự chọn</i>		6/12										
28.	Đánh giá tác động môi trường	MTQM245 2	2										
29.	Quản lý tài nguyên môi trường	MTQM235 1	2			2							
30.	Quy hoạch cảnh quan	QĐKĐ2410	2										
31.	Phong thủy trong bất	QĐKĐ2422	2				2						

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số tín chỉ theo học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	
	động sản											
32.	Khởi tạo doanh nghiệp	KTQU2451	2				2					
33.	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	KTKN2452	2									
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>57</b>									
<i>II.2.1</i>	<i>Bắt buộc</i>		<i>37</i>									
34.	Giao đất và thu hồi đất	QĐQN2522	3					3				
35.	Tiếng Anh chuyên ngành	QĐĐC2520	3					3				
36.	Thống kê bất động sản	QĐQN2523	2					2				
37.	Định giá bất động sản	QĐQN2524	3						3			
38.	Đăng ký bất động sản	QĐQN2525	3							3		
39.	Thị trường bất động sản	QĐQN2526	3						3			
40.	Môi giới bất động sản	QĐQN2527	2						2			
41.	Tài chính và đầu tư bất động sản	QĐQN2528	3					3				
42.	Cơ sở dữ liệu bất động sản	QĐĐC2521	3					3				
43.	Thanh tra đất đai và xây dựng	QĐQN2506	3							3		
44.	Tin học ứng dụng 1	QĐĐC2522	3					3				
45.	Tin học ứng dụng 2	QĐĐC2523	3						3			
46.	Tin học ứng dụng 3	QĐĐC2524	3							3		
<i>II.2.1</i>	<i>Tự chọn</i>		<i>20</i>									
	<i>Chuyên sâu về Kinh doanh bất động sản</i>		<i>20</i>									
47.	Quản lý vận hành bất động sản	QĐQN2629	2						2			
48.	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	QĐĐC2630	3				3					
49.	Kinh doanh bất động sản	QĐQN2631	3						3			

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số tín chỉ theo học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
50.	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	QĐQN2632	2						2		
51.	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	QĐQN2633	2							2	
52.	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	QĐĐC2626	2							2	
53.	Thực tập môi giới bất động sản	QĐQN2634	3							3	
54.	Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản	QĐQN2635	3								3
	<i>Chuyên sâu về Quản lý bất động sản</i>		20								
55.	Chính sách nhà ở	QĐQN2612	2						2		
56.	Quy hoạch sử dụng đất	QĐKĐ2615	3				3				
57.	Thẩm định dự án đầu tư bất động sản	QĐQN2636	2						2		
58.	Dịch vụ công về bất động sản	QĐQN2637	2							2	
59.	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	QĐQN2638	3						3		
60.	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	QĐĐC2626	2							2	
61.	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	QĐĐC2625	3							3	
62.	Thực tập đăng ký bất động sản	QĐQN2639	3								3
<b>II.3</b>	<b>Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp</b>		12								
63.	Thực tập tốt nghiệp	QĐQN2740	6								6

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số tín chỉ theo học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	
64.	Khóa luận tốt nghiệp	QĐQN2841	6									6
	<i>Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>		6									
65.	Phát triển bất động sản	QĐQN2842	3									3
66.	Thị trường bất động sản trên thế giới	QĐQN2843	3									3
<b>Tổng cộng(**)</b>			<b>133</b>	<b>15</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	

Ghi chú: (\*) Không kể GDTC và GDQP-AN

#### 4.5 Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

##### 1. Triết học Mác – Lênin

3 TC

Kiến thức cơ bản về những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác -Lênin, và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

##### 2. Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin

2 TC

Các kiến thức: trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lê nin; Các nội dung về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền và sự vận động của các vấn đề đó trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay; Những nội dung về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, các quan hệ lợi ích kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

##### 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2 TC

Ngoài khái quát sự ra đời và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

#### **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

2 TC

Các kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người.

#### **5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

2 TC

Những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng và việc vận dụng vào thực tiễn hiện nay.

#### **6. Pháp luật đại cương**

2 TC

Học phần Pháp luật đại cương bao gồm 03 chương trình bày về các vấn đề sau: Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật; Quy phạm pháp luật, Quan hệ pháp luật, Vi phạm pháp luật và Trách nhiệm pháp lý; Một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

#### **7. Kỹ năng mềm**

2 TC

Học phần Kỹ năng mềm bao gồm các vấn đề thiết thực và gần gũi, cung cấp cho người học những Kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm.

#### **8. Xã hội học đại cương**

2 TC

Kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội.

#### **9. Địa lý kinh tế Việt Nam**

2 TC

Các kiến thức về vị trí, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế; Các nguồn lực chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; Tổ chức lãnh thổ nông - lâm - ngư nghiệp; công nghiệp - dịch



vụ; Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế của Việt Nam; Các kiến thức về quản lý quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, Quy hoạch đất, Định giá đất...

### **10. Tiếng Anh 1**

**3 TC**

Những kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp (thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn, tính từ sở hữu, đại từ và tính từ chỉ định, đại từ tân ngữ); các chủ điểm quen thuộc, gần gũi nhất với người học như bản thân, gia đình, cuộc sống hàng ngày.

### **11. Tiếng Anh 2**

**3 TC**

Những kiến thức cơ bản về: Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh như: Ôn tập lại cách sử dụng của động từ to be, thời hiện tại đơn, quá khứ đơn, động từ khuyết thiếu...; Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày cũng như giúp SV nói được về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống như bản thân, gia đình, quê hương, đất nước. các hoạt động thể thao, nghề nghiệp trong tương lai...; Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết.

### **12. Tiếng Anh 3**

**2 TC**

Những kiến thức cơ bản về: Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh như: Ôn tập lại cách sử dụng của động từ ở thì hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, câu điều kiện và động từ khuyết thiếu; Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày cũng như giúp SV nói được về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả người quen và trao đổi những trải nghiệm; Bảng phiên âm quốc tế và cách phát âm phụ âm, nguyên âm, các âm phổ biến trong tiếng Anh. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được học cách phát âm các dạng động từ được chia ở dạng hiện tại, quá khứ; Các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở dạng cơ bản.

### **13. Toán cao cấp**

**3 TC**

Một số kiến thức về phân đại số tuyến tính và hình học giải tích gồm các kiến thức cơ bản về Ma trận, định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Hàm số một biến số; Hàm số nhiều biến số; Cực trị của hàm số nhiều biến số; Phương trình vi phân.

### **14. Kinh tế vi mô**

**2 TC**

Một số kiến thức về: lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa (thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo) và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất.

### **15. Kinh tế vĩ mô**

2 TC

Kinh tế học vĩ mô nghiên cứu về các chỉ tiêu cộng hưởng như GDP, tỉ lệ thất nghiệp, và các chỉ số giá cả để hiểu cách hoạt động của cả nền kinh tế. Một số kiến thức về: Học phần bao gồm: các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở.

### **16. Tin học đại cương**

2 TC

Các khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, cấu trúc máy tính, mạng máy tính, biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng. Nội dung chính gồm: Khái niệm tin học, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet và tìm kiếm tài liệu học thuật trên Internet. Một số hệ điều hành thông dụng và sử dụng hệ điều hành. Các chương trình ứng dụng MS Word, Excel và Powerpoint.

### **17. Đo đạc địa chính**

3 TC

Những kiến thức về địa chính và công tác quản lý địa chính; Nhiệm vụ của công tác đo đạc địa chính; Khái niệm đường địa giới và công tác xác định đường địa giới, cắm mốc và lập hồ sơ địa giới; Khái niệm và mục đích của bản đồ địa chính, của mảnh trích đo địa chính; Nội dung của bản đồ địa chính; Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính; Các yêu cầu độ chính xác về bản đồ địa chính; Hệ thống chia mảnh bản đồ địa chính; Các ký hiệu sử dụng trong biên tập bản đồ địa chính; Hệ thống lưới, yêu cầu kỹ thuật trong công tác xây dựng lưới địa chính; Các phương pháp thành lập bản đồ địa chính; Cách đánh số thửa, tiếp biên, công tác biên tập bản đồ địa chính; Công tác lập hồ sơ thửa đất; Công tác đo đạc chính lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính; Công tác quản lý và sử dụng bản đồ địa chính; Và một số ứng dụng trắc địa trong công tác địa chính.

- 18. Hệ thống thông tin Bất động sản** **2 TC**  
 Những kiến thức cơ bản về cơ sở của hệ thống thông tin bất động sản (RIS): khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và các thành phần của hệ thống RIS; Cơ sở dữ liệu bất động sản và vấn đề thiết kế hệ thống thông tin bất động sản; Xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin bất động sản.
- 19. Quản lý Nhà nước về bất động sản** **2 TC**  
 Những kiến thức về Nhà nước và Quản lý nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý Nhà nước về bất động sản, bao gồm quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý trong hệ thống Quản lý Nhà nước về bất động sản.
- 20. Quy hoạch xây dựng nông thôn** **2 TC**  
 Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Khái niệm về phát triển và phát triển nông thôn, Đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải quy hoạch phát triển nông thôn, nội dung quy hoạch phát triển nông thôn, nội dung quy hoạch nông thôn mới.
- 21. Kinh tế bất động sản** **2 TC**  
 Học phần đưa ra các vấn đề tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; các vấn đề về địa tô; cơ sở khoa học của kinh tế đất và bất động sản (mô hình ba mặt, lý thuyết cung cầu, các quy luật kinh tế cơ bản); giới thiệu về lợi thế, chi phí cơ hội, phương pháp phân tích lợi ích – chi phí, phân tích tài chính và giới thiệu đầu tư bất động sản.
- 22. Dự báo kinh tế và kinh doanh** **2 TC**  
 Các kiến thức căn bản về khoa học dự báo, bao gồm các mô hình dự báo định tính và định lượng phổ biến nhất như: phương pháp chuyên gia, đường số mũ, hồi qui, phương pháp chuỗi thời gian và mô hình ARIMA; vận dụng các mô hình dự báo để hoạch định trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh.
- 23. Quản trị kinh doanh** **2 TC**  
 Học phần Quản trị kinh doanh nghiên cứu những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, các hoạt động marketing, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị chất lượng, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, giúp người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.
- 24. Marketing căn bản** **2 TC**  
 Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan về Marketing, các môi trường Marketing, hành vi của khách hàng, phân khúc và lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị và các chiến lược Marketing hỗn

hợp.

**25. Quy hoạch đô thị**

2 TC

Những vấn đề cơ bản về đô thị, quá trình phát triển của đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch các khu chức năng trong đô thị, thiết kế quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị.

**26. Chính sách đất đai**

3 TC

Những hiểu biết cơ bản nhất về chính sách pháp Luật đất đai hiện hành của Nhà nước; những vấn đề chung về chính sách đất đai. Đó là cơ sở để nắm được những kiến thức về chính sách Quản lý Nhà nước về đất đai. Học phần giúp nắm được chính sách sử dụng các loại đất cụ thể và chính sách đối với người sử dụng đất của nước ta hiện nay.

**27. Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản**

2 TC

Học phần Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản cung cấp những kiến thức: Tổng quan về chính sách doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản; Chính sách doanh nghiệp; Chính sách kinh doanh bất động sản.

**28. Đánh giá tác động môi trường**

2 TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về đánh giá tác động môi trường; Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường; Các phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường.

**29. Quản lý Tài nguyên Môi trường**

2 TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: giới thiệu các kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường; Các nhóm công cụ quản lý tài nguyên và môi trường: Công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và công cụ phụ trợ; Sử dụng các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường trong quản lý các đối tượng tài nguyên và thành phần môi trường cụ thể.

**30. Quy hoạch cảnh quan**

2 TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Một số nội dung cơ bản về quy hoạch cảnh quan, những vấn đề chung về quy hoạch cảnh quan và quy hoạch không gian cảnh quan khu trung tâm.

**31. Phong thủy trong Bất động sản**

2 TC

Những kiến thức cơ bản về khoa học phong thủy, phong thủy đối với đất đai, bố trí nhà ở và trong lĩnh vực bất động sản. Vận dụng kiến thức của môn học để ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản.

**32. Khởi tạo doanh nghiệp**

2 TC

Học phần khởi tạo doanh nghiệp nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan, tổ chức doanh nghiệp và xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

### **33. Lý thuyết tài chính và tiền tệ**

2 TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, Ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung Ương và Chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế.

### **34. Giao đất và thu hồi đất**

3 TC

Nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung: (1) Nhà nước giao đất, (2) Nhà nước cho thuê đất, (3) Chuyển mục đích sử dụng đất, (4) Nhà nước thu hồi đất. Học phần Giao đất và thu hồi đất cung cấp một số quy định về giao đất, cho thuê đất. của Nhà nước đang áp dụng. Đồng thời học phần còn cung cấp một số quy định về thu hồi, bồi thường khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất của các đối tượng sử dụng đất.

### **35. Tiếng Anh chuyên ngành**

3 TC

Học phần cung cấp kiến thức tiếng Anh ở mức độ có thể đọc, hiểu, viết, dịch được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có kỹ năng lập kế hoạch, soạn thảo các hợp đồng, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản.

### **36. Thống kê Bất động sản**

2 TC

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về nguyên lý thống kê; Những quy định chung về thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu đất đai theo mục đích sử dụng, chỉ tiêu người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất; Biểu mẫu, nội dung, phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; Trình tự thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê về nhà ở, công trình xây dựng; Các chỉ tiêu, biểu mẫu thống kê cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng; Chế độ báo cáo thống kê nhà

ở và tài sản khác gắn liền với đất.

### **37. Định giá bất động sản**

**3 TC**

Học phần Định giá bất động sản cung cấp những kiến thức cơ bản về thẩm định giá, định giá bất động sản, nguyên tắc và quy trình định giá bất động sản, các phương pháp định giá đất và định giá bất động sản.

### **38. Đăng ký bất động sản**

**3 TC**

Học phần trang bị những kiến thức về đăng ký bất động sản và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần Chính sách đất đai, Thống kê bất động sản, Giao đất và thu hồi đất, Tài chính và đầu tư bất động sản và các học phần Tin học ứng dụng 1.

### **39. Môi giới bất động sản**

**2 TC**

Học phần môi giới bất động sản cung cấp những kiến thức: Tổng quan và quy trình nghiệp vụ của nghề môi giới; các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực của một môi giới viên và những kỹ năng khi tiến hành dịch vụ môi giới bất động sản và tổ chức dịch vụ.

### **40. Tài chính và đầu tư bất động sản**

**3 TC**

Học phần cung cấp những kiến thức về đầu tư bất động sản và các chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan về thẩm định tài chính trong đầu tư bất động sản.

### **41. Cơ sở dữ liệu bất động sản**

**3 TC**

Học phần Cơ sở dữ liệu bất động sản bao gồm các khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu bất động sản, các dạng mô hình dữ liệu, các dạng chuẩn hoá dữ liệu, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu xây dựng cơ sở dữ liệu bất động sản.

### **42. Thanh tra đất đai và xây dựng**

**3 TC**

Những hiểu biết cơ bản nhất về công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng và nhà ở. Học phần được bố trí thành 5 chương: Một số vấn đề chung về thanh tra; thanh tra, kiểm tra, quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng, nhà ở; xử lý vi phạm pháp Luật đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết tranh chấp đất đai, xây dựng, nhà ở; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, xây dựng, nhà ở.

### **43. Tin học ứng dụng 1**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức như: một số khái niệm cơ bản về bản đồ số, căn bản về hệ phần mềm MicroStation và AutoCad.

**3 TC**

- 44. Tin học ứng dụng 2** **3 TC**  
 Học phần cung cấp cho sinh viên cách cài đặt phần mềm và thiết lập hệ thống VILIS 2.0. Trên cơ sở đó sinh viên còn được hướng dẫn cách kê khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0. Đồng thời từ đó quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2.0 và quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0.
- 45. Tin học ứng dụng 3** **3 TC**  
 Học phần trang bị những kiến thức như: tổng quan về GIS, khái niệm cơ bản về GIS, các thành phần của GIS, lịch sử phát triển GIS, các hệ quy chiếu và một số ứng dụng của GIS. Nhập và xây dựng cơ sở dữ liệu là một công đoạn quan trọng trong ứng dụng GIS.
- 46. Quản lý vận hành bất động sản** **2 TC**  
 Học phần Quản lý vận hành bất động sản cung cấp những kiến thức cơ bản về quy trình quản lý, vận hành và khai thác bất động sản. Học phần giúp phát triển kỹ năng về quản lý vận hành và khai thác bất động sản, bao gồm các hoạt động liên quan tới quản lý hợp đồng cho thuê, quản lý khách hàng, quản lý các vấn đề về an ninh, kỹ thuật và vệ sinh, quản lý nhà thầu và giám sát.
- 47. Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản** **3 TC**  
 Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về lập quản lý dự án, phân tích được những vấn đề quan trọng nhất của công tác quản lý dự án đầu tư đối với lĩnh vực đất đai.
- 48. Kinh doanh bất động sản** **3 TC**  
 Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp nghiên cứu các quy định, các văn bản pháp lý về kinh doanh bất động sản.
- 49. Giao dịch và đàm phán kinh doanh** **2 TC**  
 Những kiến thức căn bản về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh, kinh doanh bất động sản; những nguyên lý, cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh. Đặc biệt trang bị cho sinh viên các kỹ năng, nghệ thuật cần thiết trong giao dịch và đàm phán để tiến hành đàm phán với các đối tác, khách hàng hiệu quả hơn..
- 50. Văn hóa và đạo đức kinh doanh** **2 TC**

Các kiến thức cơ bản về văn hoá trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, các nhân tố tác động tới văn hoá kinh doanh và sự xuất hiện của một số vấn đề của đạo đức trong kinh doanh. Học phần đi sâu vào việc phân tích sự đa dạng, phong phú của văn hoá kinh doanh quốc tế và Việt Nam, làm rõ các triết lý đạo đức kinh doanh, phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh.

**51. Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản**

2 TC

Những kiến thức chung về tổng quan kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; cung cấp cho sinh viên các kỹ năng như: Kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian.

**52. Thực tập môi giới bất động sản**

3 TC

Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến thực tập quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại sàn giao dịch bất động sản, cách thức tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản.

**53. Thực tập kinh doanh và giao dịch bất động sản**

3 TC

Vận dụng lý thuyết đã học vào kinh doanh và giao dịch bất động sản thông qua việc tìm hiểu, điều tra và tham gia vào các hoạt động kinh doanh và giao dịch bất động sản tại một địa bàn: Tìm hiểu tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS của địa bàn lựa chọn; Đánh giá chung và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và giao dịch BĐS.

**54. Chính sách nhà ở**

2 TC

Học phần Chính sách nhà ở cung cấp những hiểu biết cơ bản nhất về chính sách pháp Luật xây dựng, chính sách pháp Luật nhà ở.

**55. Quy hoạch sử dụng đất**

3 TC

Học phần quy hoạch sử dụng đất cung cấp kiến thức về một số vấn đề chung về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất ở Việt Nam, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, từ đó xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.

**56. Thẩm định dự án đầu tư bất động sản**

2 TC

Môn học thẩm định dự án đầu tư bất động sản cung cấp những kiến thức cơ bản về thẩm định dự án đầu tư bất động sản; phương pháp và nội dung thẩm định dự án đầu tư bất động sản giúp cho người học nắm vững cách thức tính toán và thẩm định dự án đầu tư một cách căn bản nhất.



**57. Dịch vụ công về Bất động sản****2 TC**

Các kiến thức: Những vấn đề chung về dịch vụ công và tổ chức quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ công; dịch vụ công về bất động sản (khái niệm, đặc điểm, phân loại, các hoạt động và tổ chức hoạt động dịch vụ công về bất động sản bao gồm các dịch vụ: điều tra, đánh giá đất đai, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tư vấn xác định giá đất, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản,...; phương thức khai thác dịch vụ công về bất động sản); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về bất động sản.

**58. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản****3 TC**

Học phần cung cấp những kiến thức: vấn đề chung về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và bất động sản. Đó là cơ sở để nắm được những kiến thức về chính sách Quản lý Nhà nước về đất đai, quản lý nhà nước về bất động sản.

**59. Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản****2 TC**

Những kiến thức chung về tổng quan kỹ năng nghề nghiệp Bất động sản; cung cấp cho sinh viên các kỹ năng như: Kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý số liệu; kỹ năng đàm phán; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng quản lý và khai thác thông tin; kỹ năng quản lý tài chính; kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian.

**60. Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản****3 TC**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Hệ thống phần mềm MicroStation và Mapping Office, thành lập bản đồ địa chính, số hóa và biên tập bản đồ chuyên đề, kê khai đăng ký Hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận trên phần mềm VILIS 2.0, quản lý biến động trên phần mềm VILIS 2.0, quản lý hồ sơ địa chính trên phần mềm VILIS 2.0, Ứng dụng phần mềm ArcGIS trong thành lập bản đồ giá đất..

**61. Thực tập Đăng ký bất động sản****3 TC**

Học phần Thực tập đăng ký bất động sản vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai, đăng ký bất động sản để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về đăng ký bất động sản, cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động sau khi cấp Giấy chứng nhận. Sinh viên được tiếp cận với công việc thực tế tại các cơ quan, địa phương, các công ty BĐS và các sàn giao dịch BĐS, từ đó thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu; viết báo

cáo tổng hợp kết quả thực tập; kiểm tra, nghiệm thu thành quả thực tập..

**62. Thực tập tốt nghiệp**

**6 TC**

Thực tập tốt nghiệp là học phần thực hành cuối khoá, mang tính chất tổng hợp kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và vận dụng kiến thức đã học vào rèn luyện tay nghề chuyên môn về về Quản lý thị trường BĐS, Kinh doanh BĐS, Thẩm định giá BĐS, Quy hoạch sử dụng đất, Đăng ký bất động sản, thông kê bất động sản, Thanh tra đất đai và xây dựng,. Sinh viên nghiên cứu lựa chọn chuyên đề theo hướng dẫn của khoa.

**63. Khóa luận tốt nghiệp**

**6 TC**

Trên cơ sở đề cương khóa luận tốt nghiệp, sinh viên viết khóa luận thông qua giáo viên hướng dẫn, bộ môn và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng.

**64. Phát triển bất động sản**

**3 TC**

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan chung về phát triển dự án bất động sản, nắm bắt được những kiến thức cơ bản về phát triển dự án, quy trình phát triển dự án bất động sản. Vận dụng các kiến thức để phân tích và đánh giá được ý tưởng phát triển dự án bất động sản, phân tích tính khả thi nội dung của dự án và các công cụ quản lý dự án phát triển bất động sản; các loại hình phát triển bất động sản.

**65. Thị trường bất động sản trên thế giới**

**3 TC**

Học phần giới thiệu tổng quan về phân tích thị trường bất động sản, và đặc biệt xem xét, đánh giá các vấn đề chính trong phân tích thị trường bất động sản thương mại trên thế giới. Học phần cung cấp kiến thức về nguyên tắc cơ bản của kinh tế, làm nền tảng cho hoạt động thị trường và triển vọng đầu tư trong bối cảnh chuyên môn, thể chế và pháp lý khác nhau của các quốc gia. Việc đúc kết các kinh nghiệm của thị trường bất động sản của một số nước trên thế giới được phân tích bởi các nghiên cứu điển hình về đầu tư và phát triển trong bối cảnh thị trường cụ thể.

#### 4.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

##### 4.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành Bất động sản, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành Bất động sản

##### a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Phòng học	154	13.854	Máy chiếu	104	Tất cả các môn	13.854
				Màn chiếu	107		
				Bảng chống loá	154		
				Bàn giáo viên	154		
				Bàn học sinh	3.650		

##### b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm thực hành

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Phòng máy 801	1	103	Máy vi tính DELL	57	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
2	Phòng máy 802	1	103	Máy vi tính DELL	57	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
3	Phòng 803	1	103	Máy vi tính DELL	57	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m <sup>2</sup> )
4	Phòng 804	1	103	Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ			Các môn tin học	103
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
				Máy vi tính DELL	57	2016		
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		

c. Thông tin thư viện

Tổng diện tích thư viện: 890 m<sup>2</sup> trong đó diện tích các phòng đọc: 440 m<sup>2</sup>

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu (tài liệu giấy và số): 100

Số chỗ ngồi đọc: 200

Phần mềm Thư viện (tích hợp quản lý thư viện truyền thống và thư viện điện tử):

iLibme

Thư viện điện tử: Đã kết nối với thư viện Đại học TNMT Thành phố Hồ Chí Minh các chương trình Fulbright, Cranfield University, Ohidink DRC Bowling Green State University, Đại học An Giang, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, nhóm trường Kiến trúc, nhóm trường Quản trị kinh doanh, nhóm trường Sư phạm, nhóm trường Y dược.

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình của trường: 9.915 sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Bất động sản

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho nhu cầu đào tạo sinh viên ngành Bất động sản với 127 đầu sách. Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo trong bảng sau đây:

**DANH MỤC TÀI LIỆU CHÍNH NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN**

<b>STT</b>	<b>TÊN MÔN HỌC</b>	<b>TÀI LIỆU CHÍNH</b>
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo, (tháng 8/2019), <i>Giáo trình triết học Mác-Lênin</i> (sử dụng trong các trường đại học- hệ không chuyên lý luận chính trị) - Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019.
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), <i>Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin</i> tài liệu phục vụ tập huấn chuyên ngành tháng 8 – 2019, dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , tài liệu phục vụ tập huấn giảng dạy tháng 8 – 2019, dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và đào tạo (2019), <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , tài liệu phục vụ tập huấn tháng 8 – 2019, dành cho bậc đại học, không chuyên lý luận chính trị.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , (Sử dụng trong các trường đại học - Hệ không chuyên lý luận chính trị), Tài liệu tập huấn hè 2019, Hà Nội.
6	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015), <i>Pháp luật đại cương</i> NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
		Nguyễn Minh Đoan (2016), <i>Lý luận về Nhà nước và Pháp luật</i> , NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội
		Vũ Quang (2018), <i>Giáo trình Pháp luật đại cương</i> NXB. Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội.
7	Kỹ năng mềm	ThS. Hoàng Thị Thu Hiền - ThS. Bùi Thị Bích - ThS. Nguyễn Như Khương - ThS. Nguyễn Thanh Thùy (2014), <i>Giáo trình kỹ năng mềm- tiếp cận theo hướng sư phạm tương tác</i> , NXB Đại học quốc gia TP.Hồ Chí Minh.
		Lại Thế Luyện (2014), <i>Kỹ năng tìm việc làm</i> , NXB

STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
		Thời đại
		Dương Thị Liễu (2013), <i>Kỹ năng thuyết trình</i> , NXB Kinh tế quốc dân
8	Xã hội học	Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng (2001), <i>Giáo trình xã hội học</i> , Nhà xuất bản Thế giới
9	Địa lý kinh tế Việt Nam	Lê Thông, 2016, <i>Giáo trình Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam</i> , NXB ĐH Sư phạm
10	Tiếng Anh 1	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005) <i>New Cutting Edge, Elementary</i> , Harlow: Pearson Longman
11	Tiếng Anh 2	<i>New cutting Edge (Pre- Intermediate)</i> , Harlow: Pearson Longman
12	Tiếng Anh 3	Sarah Cunningham & Peter Moor with Jane Comyns Carr (2010), <i>New cutting Edge (Pre- Intermediate)</i> , Harlow: Pearson Longman
13	Toán cao cấp	Nguyễn Đình Trí (chủ biên) – Tạ Văn Đĩnh – Nguyễn Hồ Quỳnh, 2004, <i>Toán học cao cấp (Tập 1,2,3)</i> , Nhà xuất bản Giáo Dục
		Lê Xuân Hùng- Lê Thị Hương- Nguyễn Ngọc Linh- Đàm Thanh Tuấn, 2018, <i>Bài tập Toán cao cấp</i> , Nhà xuất bản ĐH Quốc gia Hà Nội
14	Kinh tế vi mô	Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Nguyễn Gia Thọ, Phạm Thị Ngoan, Đào Thị Thương (2018), <i>GT Kinh tế vi mô</i> , Nhà xuất bản xây dựng
		PGS.TS Vũ Kim Dũng (2012), <i>GT Nguyên lý kinh tế học vi mô</i> , NXB Lao động – Xã hội
		PGS.TS Phí Mạnh Hồng (2014), <i>Giáo trình Kinh tế vi mô</i> , NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
		Nguyễn Văn Dân (2011), <i>Kinh tế vi mô 1</i> , NXB Tài chính
		Robert S.Pindyck, Daniel L.Rubinfeld (2015), <i>Kinh tế học vi mô</i> , NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
		Đình Phi Hồ (2013), <i>Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao</i> , NXB Tài chính

STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
15	Kinh tế vĩ mô	Đỗ Thị Đình, Nguyễn Gia Thọ, Ngô Thị Duyên, Tống Thị Thu Hòa (2018), <i>GT Kinh tế vĩ mô</i> , NXB Tài chính
		Nguyễn Văn Công (2012), <i>Giáo trình Nguyên lý Kinh tế vĩ mô</i> , Nhà xuất bản Giáo dục
		Nguyễn Văn Ngọc (2013), <i>Bài giảng Kinh tế vĩ mô</i> , NXB ĐH Kinh tế quốc dân
16	Tin học đại cương	Đỗ Thị Mơ – Dương Xuân Thành, <i>Giáo trình nhập môn tin học</i> , NXB Nông nghiệp
		<i>Tự học Microsoft Excel 2010, Tự học PowerPoint 2010 (2012)</i> , NXB Văn hóa Thông tin
		<i>Tự học Word 2010 (2011)</i> , NXB Hồng Bàng
17	Đo đạc địa chính	Nguyễn Bá Dũng và nhóm tác giả, 2014, <i>Địa chính đại cương</i> , NXB Lao động
		Nguyễn Trọng San, 2005, <i>Giáo trình: Đo đạc địa chính</i> , Đại học Mỏ - Địa chất
18	Hệ thống thông tin bất động sản	Trần Thị Song Minh (2012), <i>Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý</i> , Nhà xuất bản ĐH kinh tế quốc dân
19	Quản lý nhà nước về BĐS	Nguyễn Khắc Thái Sơn (2011), <i>Giáo trình Quản lý Nhà nước về đất đai</i> , NXB Nông Nghiệp
		Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Văn Năm (2016), <i>Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i> , NXB Tư pháp
		Quốc hội Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), <i>Luật đất đai 2013</i> , NXB Lao Động
20	Quy hoạch xây dựng nông thôn	Nguyễn Thị Hải Yến (2014), <i>Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn</i> , Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội 2014
		Nguyễn Ngọc Nông (2004), <i>Giáo trình quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn</i> , Nxb Nông nghiệp HN 2004
21	Kinh tế BĐS	Nguyễn Hoàn (2013), <i>Kinh tế đất</i> , NXB Lao động 2013
		Trịnh Hữu Liên (2013), <i>Giáo trình Thị trường bất động sản</i> , Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội 2013

STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
		Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), <i>Giáo trình Kinh doanh bất động sản</i> , Nhà xuất bản Tài chính 2018
		Đỗ Thị Dinh (2018), <i>Kinh tế vi mô</i> , NXB Xây dựng 2018
22	Dự báo kinh tế và kinh doanh	Phan Kim Chiên (2006), <i>Giáo trình Lý thuyết Quản trị kinh doanh</i> , NXB Khoa học kỹ thuật
23	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hoàn (2014), <i>Giáo trình Marketing căn bản</i> , Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
		Nguyễn Thành Độ, Nguyễn Ngọc Huyền (2011), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân
		Nguyễn Thị Phương Liên (2007), <i>Quản trị tài chính</i> , NXB Thống kê
24	Marketing căn bản	Trần Minh Đạo (2012), <i>Marketing căn bản</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân
		Nguyễn Hoàn (2014), <i>Giáo trình Marketing căn bản</i> , Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
25	Quy hoạch đô thị	Nguyễn Thế Bá (2016), <i>Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị</i> , Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội
		Vũ Thị Bình (2008), <i>Quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn</i> , Nhà xuất bản nông nghiệp, Hà Nội 2008
26	Chính sách đất đai	TS Trần Quang Huy (2018), <i>Giáo trình Luật đất đai</i> NXB Công an nhân dân.
		Nguyễn Văn Sửu (2010), <i>Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam, từ lý luận đến thực tiễn</i> , NXB Chính trị Quốc gia
27	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh BĐS	Lương Đức Cường (2015), <i>Luật doanh nghiệp</i> , Nhà xuất bản Tài chính
		Nguyễn Minh Oanh (2014), <i>Bình luận Luật kinh doanh bất động sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành</i> , NXB Lao động



STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
28	Đánh giá tác động môi trường	Hoàng Ngọc Khắc, Nguyễn Khắc Thành, Vũ Văn Doanh (2014), <i>Giáo trình Đánh giá tác động môi trường</i> , Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Trần Văn Ý (Chủ biên) (2006), <i>Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển</i> , NXB Thống kê
		Phạm Ngọc Hồ & Hoàng Xuân Cơ (2006), <i>Đánh giá tác động môi trường</i> , NXB ĐHQG HN
29	Quản lý tài nguyên môi trường	Nguyễn Ngọc Dung (2008), <i>Quản lý tài nguyên và môi trường</i> , Nhà Xuất bản Xây dựng
		Lưu Đức Hải (2010), <i>Cẩm nang quản lý môi trường</i> Nhà Xuất bản Giáo dục
		Hoàng Anh Huy (2014), <i>Quản lý môi trường</i> , Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Giáo trình nội bộ)
30	Quy hoạch cảnh quan	Hàn Tất Ngạn (2014), <i>Kiến Trúc cảnh quan</i> , NXB Xây dựng, Hà Nội, 2014,
		Lê Bá Thảo (2009), <i>Thiên nhiên Việt Nam</i> , NXB Giáo dục 2009
31	Phong thủy trong BDS	Hoàng Tú (2007), <i>Phong thủy ứng dụng trong xây dựng và bài trí nhà cửa</i> , NXB Lao động xã hội 2007
		Tổng Thiệu Quang (2002), <i>Phong thủy thực hành</i> , NXB Văn hóa Thông tin 2002
32	Khởi tạo doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Huyền (2016), <i>Giáo trình Khởi sự kinh doanh doanh nghiệp</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân
33	Lý thuyết tài chính và tiền tệ	Phạm Ngọc Dũng (2014), <i>Tài chính – Tiền tệ</i> , NXB Tài chính
		Lê Thị Mận (2014), <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i> , NXB Lao động Xã hội
		Nguyễn Hữu Tài (2012), <i>Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân
34	Giao đất và thu hồi đất	Trần Quang Huy (2018), <i>Giáo trình Luật đất đai</i> , Nhà xuất bản Công an nhân dân
35	Tiếng anh chuyên ngành	Le Huy Lam (2007), <i>Tiếng Anh trong ngành Kinh doanh nhà đất- English for Real estate</i> , Nhà xuất bản

STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
		Thành phố Hồ Chí Minh 2007
		Peter Dale & John McLaughlin (1999), <i>Land Administration</i> , Oxford University Press Inc., New York 1999
36	Thống kê bất động sản	Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), <i>Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai</i> , Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Phượng Vũ (2019), <i>Sổ tay Pháp luật Đất đai</i> , NXB Thế Giới
		Quý Lâm (2018), <i>Luật đất đai, luật nhà ở và hỏi đáp về đất đai, nhà ở</i> , NXB Lao động
37	Định giá bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013), <i>Định giá bất động sản</i> , NXB Nông nghiệp
		Nguyễn Minh Hoàng (2011), <i>Định giá tài sản</i> , Nhà xuất bản Tài chính
38	Đăng ký bất động sản	Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), <i>Giáo trình Luật đất đai</i> , Nhà xuất bản Công an nhân dân
		Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), <i>Luật Đất đai</i> NXB Lao động
39	Thị trường bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2013), <i>Giáo trình Thị trường bất động sản</i> , Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Nguyễn Minh Hoàng, TS. Phạm Văn Bình (2015), <i>Giáo trình Thị trường bất động sản</i> , NXB Tài chính
		Hoàng Văn Cường (2017), <i>Giáo trình Thị trường bất động sản</i> , Trường Đại học Kinh tế quốc dân
40	Môi giới bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), <i>Giáo trình Kinh doanh bất động sản</i> , NXB Tài chính
		Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), <i>Luật Kinh doanh bất động sản</i> , NXB Chính trị quốc gia
41	Tài chính và đầu tư BĐS	Phạm Tấn Anh (2018), <i>Giáo trình thuế</i> , NXB lao động
		Nguyễn Trung Trực (2015), <i>Giáo trình Quản trị tài chính</i> , NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
		Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), <i>Giáo trình kinh doanh bất động sản</i> , NXB Tài Chính
42	Cơ sở dữ liệu bất động sản	Lê Thị Giang (2017), <i>Giáo trình Cơ sở dữ liệu đất đai</i> Nhà xuất bản ĐH Nông nghiệp
		Phạm Văn Vân (2010), <i>Hệ thống thông tin đất đai</i> , Nhà xuất bản Nông nghiệp
43	Thanh tra đất đai và xây dựng	Trịnh Hữu Liên (2015), <i>Giáo trình thanh tra đất đai</i> NXB Khoa học và kỹ thuật
		Đỗ Thị Đức Hạnh, ThS Hoàng Anh Đức (2011), <i>Giáo trình thanh tra đất</i> , NXB Nông nghiệp
44	Tin học ứng dụng 1	Nguyễn Hữu Lộc (2007), <i>Sử dụng AutoCAD 2008</i> Nhà xuất bản Tổng hợp TP HCM
		Trần Quốc Vinh (2016), <i>Tin học ứng dụng vẽ Bản đồ</i> Nhà xuất Nông nghiệp
45	Tin học ứng dụng 2	Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), <i>Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai</i> , Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
46	Tin học ứng dụng 3	Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính (2012), <i>Hướng dẫn quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị người sử dụng</i> , Nhà xuất bản Tổng cục Quản lý đất đai
47	Quản lý vận hành bất động sản	Nguyễn Duy Thành (2019), <i>Quy trình Quản lý toà nhà chuyên nghiệp</i> , Nhà xuất bản Lao động
48	Lập và quản lý dự án đầu tư bất động sản	Từ Quang Phương (2014), <i>Quản lý dự án</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân
49	Kinh doanh bất động sản	TS. Trịnh Hữu Liên (2013), <i>Giáo trình Thị trường bất động sản</i> , Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Quốc hội nước CHXHCNVN (2018), <i>Luật Kinh doanh bất động sản</i> . NXB Chính trị Quốc gia
50	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	Hoàng Đức Thân (2019), <i>Giao dịch và đàm phán kinh doanh</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân
		Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), <i>Kinh doanh bất động sản</i> , NXB Tài chính
51	Văn hoá đạo đức kinh	Nguyễn Mạnh Quân (2015), <i>Giáo trình Đạo đức Kinh</i>

STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
	doanh	<i>doanh và văn hóa công ty</i> , NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân
52	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	Hoàng Thị Thu Hiền, Bùi Thị Bích, Nguyễn Như Khương, Nguyễn Thanh Thùy (2014), <i>Kỹ năng mềm - Tiếp cận theo hướng sư phạm tương tác</i> , Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
53	Thực tập môi giới bất động sản	Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), <i>Giáo trình Kinh doanh bất động sản</i> , NXB Tài chính
		Nước cộng hoà XHCN Việt Nam (2018), <i>Luật Kinh doanh bất động sản</i> , NXB Chính trị quốc gia
54	Thực tập kinh doanh và giao dịch BĐS	TS. Trịnh Hữu Liên (2013), <i>Giáo trình Thị trường bất động sản</i> , Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
		Quốc hội nước CHXHCNVN (2018), <i>Luật Kinh doanh bất động sản</i> , NXB Chính trị Quốc gia
55	Chính sách nhà ở	<i>Hệ thống các quy định pháp luật về xây dựng cơ bản</i> , NXB chính trị Quốc gia (1995)
		<i>Luật nhà ở và văn bản hướng dẫn thi hành</i> , NXB Lao động (2014)
56	Quy hoạch sử dụng đất	Đoàn Công Quỳ (2006), <i>Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất</i> , Nxb Nông nghiệp(2006)
		Trần Hữu Viên (2005), <i>Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất</i> , Nxb Nông nghiệp 2005
57	Thẩm định dự án đầu tư BĐS	Nguyễn Bạch Nguyệt (2013), <i>Lập dự án đầu tư</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
		Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), <i>Giáo trình Kinh doanh bất động sản</i> , NXB Tài chính
58	Dịch vụ công về BĐS	Vũ Trí Dũng (2014), <i>Marketing dịch vụ công</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân
		Đình Tuấn Minh (2018), <i>Thị trường hàng hóa cung ứng các dịch vụ công tại Việt Nam</i> , NXB Trí Thức
59	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bất động sản	Trịnh Hữu Liên (2015), <i>Giáo trình thanh tra đất đai</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật
		Trần Lệ Thu (2011), <i>Giáo trình Pháp luật đại cương</i>

STT	TÊN MÔN HỌC	TÀI LIỆU CHÍNH
		Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
60	Thực tập tin học ứng dụng trong bất động sản	Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ địa chính (2012), <i>Hướng dẫn cài đặt hệ thống</i> , Tổng Cục Quản lý đất đai
		Phạm Anh Tuấn (2016), <i>Định giá đất</i> , Nhà xuất bản Tài nguyên và Môi trường và Bản đồ Việt Nam
61	Thực tập đăng ký BĐS	Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), <i>Giáo trình Luật đất đai</i> , Nhà xuất bản Công an nhân dân
		Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), <i>Luật Đất đai</i> NXB Lao động
64	Phát triển bất động sản	Nguyễn Bạch Nguyệt (2013), <i>Lập dự án đầu tư</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
		Phạm Văn Bình, Nguyễn Hồ Phi Hà (2018), <i>Kinh doanh bất động sản</i> , NXB Tài chính
65	Thị trường BĐS trên thế giới	Hoàng Văn Cường (2017), <i>Thị trường bất động sản</i> Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân
		Trịnh Hữu Liên & Phạm Anh Tuấn (2013), <i>Giáo trình thị trường bất động sản</i> , Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường

#### 4.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
1	Nguyễn Ngọc Thanh	PGS, Tiến sĩ,	Kinh tế học	Nguyên Hiệu trưởng trường ĐHTNMT	Khoa Lý luận chính trị
2	Phạm Anh Tuấn	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
3	Vũ Danh Tuyên	Tiến sĩ	Nghiên cứu và chụp ảnh trái đất từ khoảng không vũ trụ	Trưởng phòng	Phòng Đào tạo

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
5	Vũ Văn Doanh	Tiến sĩ	Khoa học môi trường	Trưởng bộ môn	Khoa Môi trường
6	Nguyễn Tiến Thành	Tiến sĩ	Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
7	Trần Xuân Biên	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	GNV phụ trách khoa QLĐĐ-Phân hiệu	Khoa Quản lý đất đai, Phân hiệu trường
8	Bùi Thu Phương	Tiến sĩ	Bản đồ VT&GIS	GNV Phó phòng	Phòng Đào tạo
9	Trần Thị Mai Phương	Tiến sĩ	Địa lý	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
10	Lê Thị Kim Dung	Tiến sĩ	Kỹ thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
11	Hoàng Đình Hương	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh, Kế toán	Phó trưởng khoa	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
12	Nguyễn Việt Thành	Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	Giám đốc	Trung tâm GDTX
13	Nguyễn Thị Hải Yến	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Phó trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai
14	Dương Đăng Khôi	Tiến sĩ	Môi trường	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
15	Trần Lệ Thu	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phó trưởng khoa	Khoa Lý luận chính trị
16	Hà Thị Thanh Thủy	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế học	Trưởng bộ môn	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
17	Phan Thị Phương Hoa	Tiến sĩ, Thụy Sĩ, 2013	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
18	Bùi Thị Thúy Đào	Tiến sĩ	KT bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý)	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
19	Đào Mạnh Hồng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
20	Đặng Hữu Mạnh	Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Quản trị kinh doanh	Trưởng phòng	Phòng TC - HC
21	Lê Thị Thu Hà	Thạc sĩ	Kĩ thuật trắc Địa	Giảng viên	Khoa Trắc địa, bản đồ và Thông tin địa lý
22	Nguyễn Thị Hằng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
23	Võ Ngọc Hải	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
24	Vũ Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
25	Đỗ Như Hiệp	Thạc sĩ	Kỹ thuật, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
26	Trần Thị Thu Hoài	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
27	Nguyễn Ngọc Hồng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
28	Nguyễn Thị Thu Hương	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
29	Lê Thị Lan	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
30	Võ Diệu Linh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
31	Tăng Thị Thanh Nhân	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
32	Bùi Thị Then	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
33	Tạ Thị Thu	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
34	Đặng Thanh Tùng	Thạc sĩ	Địa lý	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
35	Nguyễn Trọng Trường Sơn	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
36	Vũ Lệ Hà	Thạc sĩ	Địa chính	Phó trưởng BM	Khoa Quản lý đất đai
37	Nguyễn Thành Tôn	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
38	Nguyễn Đình Tuấn Lê	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
39	Nguyễn Thị Liên	Thạc sĩ	Lịch sử	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
40	Hoàng Thị Ngọc Minh	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
41	Khuất Thị Nga	Thạc sĩ	Triết học	Giảng viên	Khoa Lý luận chính trị
42	Vũ Thị Ánh Tuyết	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
43	Lê Trung Kiên	Thạc sĩ, Trung Hoa, 2011	Quản trị doanh nghiệp	Giảng viên	Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường
44	Bùi Nguyễn Thu Hà	Thạc sĩ	Khoa học đất	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
45	Nguyễn Thị Nga	Thạc sĩ	Nông nghiệp	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
46	Trần Thị Oanh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai



- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối

chứ theo quy định.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm

luận tốt nghiệp.

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập, tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoa

#### 4.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Trình độ chuyên môn		Đơn vị công tác
			Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Chuyên ngành TN	
47	Đỗ Hải Hà	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
48	Vũ Hải Hà	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
49	Đình Thị Thanh Huỳnh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
50	Trần Minh Tiến	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
51	Phạm Thị Hồng Quế	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Giảng viên	Bộ môn Ngoại ngữ
52	Nguyễn Thị Khuy	Tiến sĩ/ Cử nhân	Quản lý đất đai/ Kinh tế	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
53	Đào Văn Khánh	Tiến sĩ	Kỹ Thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
54	Nguyễn Lê Diệu Linh	Thạc sĩ	Bất động sản	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
55	Thái Thị Lan Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
56	Hoàng Thị Phụng Thảo	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
57	Trần Thị Hòa	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
58	Phạm Thị Mai	Thạc sĩ	Địa lý tự nhiên	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
59	Bùi Thị Cẩm Ngọc	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
60	Đặng Thu Hằng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
61	Hoàng Phong Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
62	Nguyễn Thị Huệ	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
63	Đào Đình Đức	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

thiếu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.

- Lưu ý khi sắp xếp lịch học thực hành, thực tập giữa các học phần trong cùng một học kỳ phải so le nhau, tránh chồng chéo.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

TRƯỜNG KHOA

*(Handwritten signature)*

TS. Phạm Anh Tuấn

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐẠO TẠO

PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG

*(Handwritten signature)*



TS. Lưu Văn Huyền

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn		Chức vụ (từ Phó trưởng BM trở lên)	Đơn vị công tác
		Học hàm/ học vị	Chuyên ngành TN		
47	Đỗ Hải Hà	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
48	Vũ Hải Hà	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
49	Đinh Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
50	Trần Minh Tiến	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
51	Phạm Thị Hồng Quế	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Giảng viên	Bộ môn Ngoại ngữ
52	Nguyễn Thị Khuy	Tiến sĩ/ Cử nhân	Quản lý đất đai/ Kinh tế	Trưởng bộ môn	Khoa Quản lý đất đai
53	Đào Văn Khánh	Tiến sĩ	Kỹ Thuật	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
54	Nguyễn Lê Diệu Linh	Thạc sĩ	Bất động sản	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
55	Thái Thị Lan Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
56	Hoàng Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
57	Trần Thị Hòa	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
58	Phạm Thị Mai	Thạc sĩ	Địa lý tự nhiên	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
59	Bùi Thị Cẩm Ngọc	Thạc sĩ	Địa chính	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
60	Đặng Thu Hằng	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
61	Hoàng Phương Anh	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
62	Nguyễn Thị Huệ	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai
63	Đào Đình Đức	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giảng viên	Khoa Quản lý đất đai

#### 4.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập, tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối

thiếu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.

- Lưu ý khi sắp xếp lịch học thực hành, thực tập giữa các học phần trong cùng một học kỳ phải so le nhau, tránh chồng chéo.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2019

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**TS. Lưu Văn Huyền**

**TRƯỞNG KHOA**

**TS. Phạm Anh Tuấn**